

International
Labour
Organization

ASEAN TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI CÔNG NGHỆ ĐANG THAY ĐỔI VIỆC LÀM VÀ DOANH NGHIỆP NHƯ THẾ NÀO

Báo cáo tóm tắt về Việt Nam | Tháng 12-2016

Giới thiệu

Việt Nam là một nền kinh tế mới nổi, năng động với lĩnh vực sản xuất ngày càng phát triển¹. Năm 2015, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 191,5 tỷ USD, trong đó lĩnh vực sản xuất chiếm tỷ trọng gần 15%.² Ngành sản xuất của Việt Nam chủ yếu phụ thuộc vào hai lĩnh vực trọng yếu: dệt may – da giày và điện tử và các sản phẩm ngành điện (sản phẩm điện – điện tử).³

Trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam là nước dẫn đầu về xuất khẩu dệt may – da giày, với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 36,9 tỷ USD, gấp hai lần đối thủ cạnh tranh trong khối ASEAN đang bám sát là Indonesia.⁴ Thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam là Hoa Kỳ, chiếm tỷ trọng hơn 39% giá trị xuất khẩu dệt may – da giày năm 2014. Việt Nam là nước xuất khẩu giày dép lớn thứ ba thế giới và đứng thứ năm thế giới về dệt may.

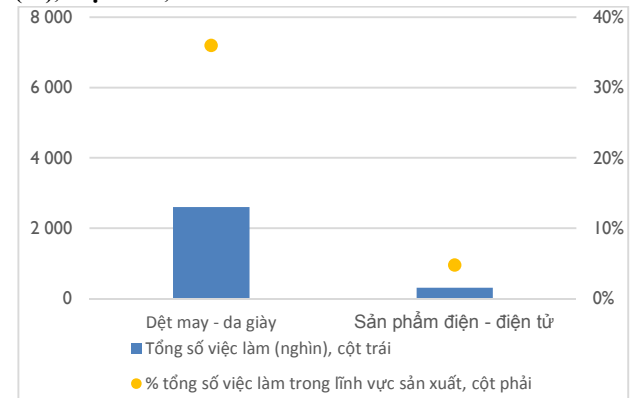
Mặc dù không nổi trội bằng ngành dệt may – da giày, ngành sản phẩm điện – điện tử cũng đang phát triển nhanh chóng. Năm 2014, ngành này đạt khoảng một phần tư tổng giá trị xuất khẩu. Hơn nữa, ngành điện – điện tử của Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng vượt bậc trong giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2014, với mức tăng trưởng hàng năm đạt 29% (trong khi đó con số này của Malaysia là 3% và Thái Lan là 6%).⁵ Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam là Trung Quốc, Malaysia và Singapore.

Việt Nam có tổng lực lượng lao động với hơn 54 triệu phụ nữ và nam giới.⁶ Mặc dù nông nghiệp vẫn là khu

vực tạo ra nhiều việc làm nhất, số lượng việc làm trong khu vực sản xuất ngày càng mở rộng và hiện chiếm khoảng 17% tổng số việc làm. Đáng chú ý là ngành dệt may – da giày đóng góp 36% tổng số việc làm trong khu vực sản xuất tương ứng với khoảng 2,6 triệu việc làm (hình 1). Trong khi đó, ngành sản phẩm điện – điện tử tạo ra gần 5% tổng số việc làm trong khu vực sản xuất.

Do việc tiếp cận thị trường ngày càng tăng, nhu cầu trong nước mở rộng và lực lượng lao động khá lớn, ngành dệt may – da giày và sản phẩm điện – điện tử của Việt Nam có nhiều triển vọng. Tuy nhiên, trong trung hạn và dài hạn, triển vọng này sẽ được định hướng bởi các công nghệ và sáng kiến mới, có tác động chuyển đổi nơi làm việc.

Hình 1. Tổng số việc làm trong ngành sản phẩm điện – điện tử và ngành dệt may – da giày (nghìn) và tỷ trọng trong tổng việc làm trong lĩnh vực sản xuất (%), Việt Nam, 2013



Nguồn: Trích xuất từ báo cáo của ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Công nghệ đang thay đổi việc làm và các doanh nghiệp như thế nào*, op. cit.

Báo cáo tóm tắt này nhấn mạnh những phát hiện chính liên quan đến Việt Nam trích xuất từ báo cáo của ILO *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Công nghệ đang thay đổi việc làm và các doanh nghiệp như thế nào*. Báo cáo này trình bày kết quả nghiên cứu 10 quốc gia thành viên của ASEAN dựa trên khảo sát các doanh nghiệp, sinh viên các trường đại học và sinh

¹ Báo cáo tóm tắt này được thực hiện bởi Phu Huynh và Rosamaria Dasso Arana với sự đóng góp của Jae-Hee Chang và Gary Rynhart, dựa trên nghiên cứu của ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Công nghệ đang thay đổi việc làm và các doanh nghiệp như thế nào* (Bangkok, 2016).

² Ước tính của ILO dựa trên số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam và IMF: Dữ liệu triển vọng kinh tế thế giới (tháng 4/2016).

³ Ví dụ về các ngành công nghiệp chế tạo mới nổi khác là thiết bị ô tô và ngành dược.

⁴ ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Dệt may và da giày: thay đổi phong cách tương lai* (Bangkok, 2016).

⁵ ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Công nghệ đang thay đổi việc làm và các doanh nghiệp như thế nào*, op. cit.

⁶ Tổng cục Thống kê Việt Nam: *Báo cáo điều tra lao động việc làm: Quý 1 năm 2016* (Hà Nội, 2016).



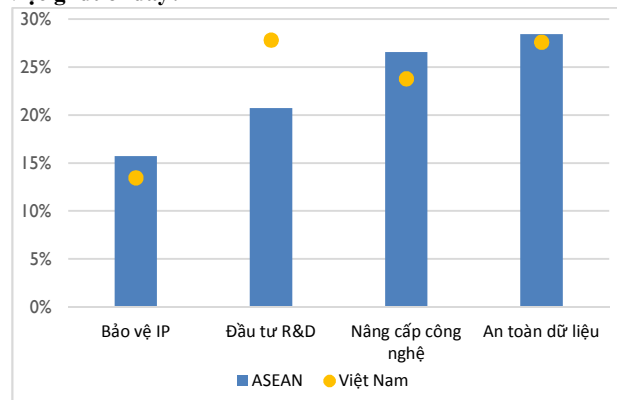
DECENT WORK
A better world starts here.

viên các trường đào tạo nghề (TVET).⁷ Bên cạnh việc khảo sát, các cuộc phỏng vấn và nghiên cứu trường hợp điển hình cũng được thực hiện trong năm ngành sản xuất và dịch vụ trọng điểm. Báo cáo tóm tắt này của Việt Nam chú trọng vào tính năng động về công nghệ trong ngành dệt may – da giày và sản phẩm điện – điện tử, đại diện cho hai ngành sản xuất chính có khả năng bị tác động bởi sự thay đổi công nghệ.

Ứng dụng công nghệ, triển vọng đối với các doanh nghiệp và sinh viên

Các doanh nghiệp ASEAN, xét về tổng thể, không phải là các doanh nghiệp dẫn đầu về áp dụng công nghệ và sáng kiến cải tiến. Cũng với cách so sánh như vậy, các doanh nghiệp Việt Nam dường như cũng theo xu hướng này và trong một số trường hợp thậm chí còn tụt hậu so với mức trung bình của khu vực (hình 2).

Hình 2. Doanh nghiệp của bạn đang thực hiện những công việc gì dưới đây?



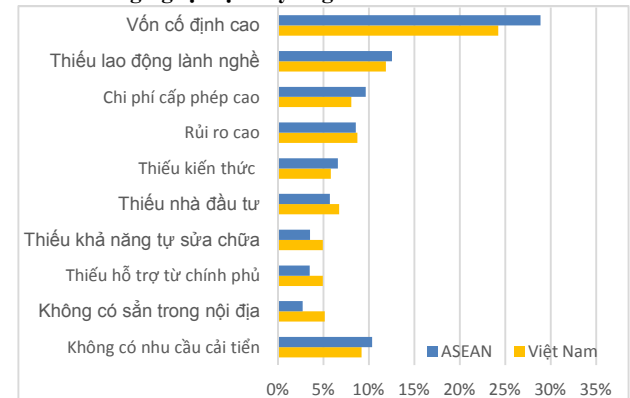
Nguồn: Trích xuất từ báo cáo của ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Quan điểm của doanh nghiệp và sinh viên về việc làm trong tương lai* (Bangkok, 2016), op. cit.

Chẳng hạn, khảo sát của ILO cho thấy khoảng 28% các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện việc bảo vệ IP, tương đương với mức trung bình của khu vực. Thêm vào đó, chỉ có 24% các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện cải tiến công nghệ, thấp hơn một chút so với xu hướng của ASEAN. Ngược lại, các doanh nghiệp Việt Nam lại là nước tốt nhất trong khu vực về đầu tư vào nghiên cứu và phát triển.

Các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với nhiều rào cản trong việc cải tiến công nghệ (hình 3). Mặc dù kết quả thu được thấp hơn kết quả của cả khối ASEAN, khoảng một phần tư số doanh nghiệp được

khảo sát ở Việt Nam cho rằng vốn cố định cao là trở ngại lớn nhất. Rào cản lớn thứ hai mà các doanh nghiệp Việt Nam và các doanh nghiệp ASEAN lựa chọn là việc thiếu một lực lượng lao động có tay nghề để vận hành công nghệ.

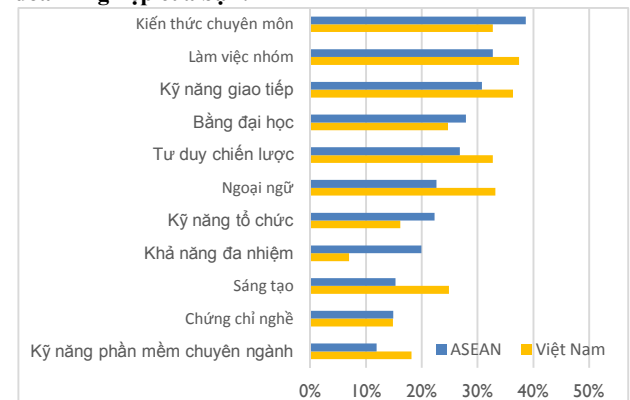
Hình 3. Rào cản lớn nhất đối với doanh nghiệp trong việc cải tiến công nghệ hiện nay là gì?



Nguồn: Trích xuất từ báo cáo của ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Quan điểm của doanh nghiệp và sinh viên về việc làm trong tương lai* (Bangkok, 2016), op. cit.

Đây là những phát hiện quan trọng, nhưng những kết quả này có thể thay đổi trong những năm tới do chi phí công nghệ giảm đi và chi phí nhân công tăng lên. Điều này cũng chỉ ra sự cần thiết phải cải tiến hệ thống phát triển kỹ năng nhằm chuẩn bị tốt hơn cho những người tìm việc trong tương lai đáp ứng với những thay đổi trong yêu cầu tại nơi làm việc.

Hình 4. Những kỹ năng nào hiện quan trọng nhất đối với doanh nghiệp của bạn?



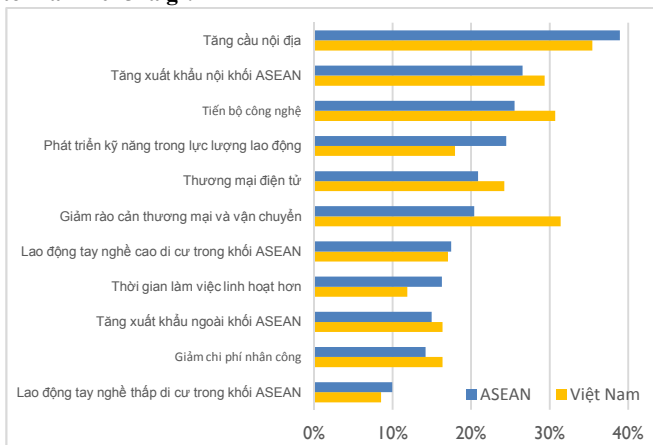
Nguồn: Trích xuất từ báo cáo của ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Quan điểm của doanh nghiệp và sinh viên về việc làm trong tương lai* (Bangkok, 2016), op. cit.

Khảo sát này cũng chỉ ra những yêu cầu về kỹ năng quan trọng nhất đối với doanh nghiệp (hình 4). Các doanh nghiệp ASEAN, về tổng thể, cho biết sự kết hợp giữa các kỹ năng về kỹ thuật với các kỹ năng cốt lõi như làm việc theo nhóm và giao tiếp là những kỹ năng quan trọng nhất. Các doanh nghiệp Việt Nam cũng đưa ra một danh sách tập hợp các kỹ năng quan

⁷ Tổng số 4.076 thông tin trả lời khảo sát từ các doanh nghiệp trong ngành sản xuất và dịch vụ đã được thu thập, trong đó 446 câu trả lời là từ Việt Nam (khoảng 11%). Thêm vào đó, hơn 2.700 sinh viên các trường đại học và trường kỹ thuật dạy nghề đã được khảo sát, trong đó 462 câu trả lời là từ Việt Nam (khoảng 17%).

trọng tương tự, nhưng tư duy chiến lược và kỹ năng ngoại ngữ được xác định là quan trọng nhất. Những kết luận này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cân đối giữa việc phát triển kỹ năng nghề với việc bồi dưỡng các kỹ năng cốt lõi – các kỹ năng thiết yếu bất kể sự cải tiến công nghệ diễn ra như thế nào tại nơi làm việc.

Hình 5. Theo bạn những cơ hội lớn nhất cho doanh nghiệp tới năm 2025 là gì?



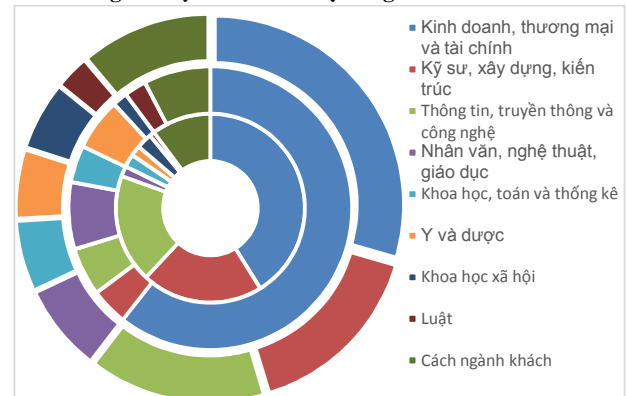
Nguồn: Trích xuất từ báo cáo của ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Quan điểm của doanh nghiệp và sinh viên về việc làm trong tương lai* (Bangkok, 2016), op. cit.

Nhìn nhận đến năm 2025, các doanh nghiệp trong khối ASEAN đánh giá sẽ có nhiều cơ hội nhất trong việc mở rộng thị trường, cả trong nước và trong khu vực cũng như trong việc cải tiến công nghệ (hình 5). Các doanh nghiệp Việt Nam cũng nhấn mạnh các cơ hội tương tự, bên cạnh đó cho biết thêm các cơ hội cũng đến từ chi phí thương mại và vận chuyển giảm, nhiều khả năng do các hiệp định thương mại tiềm năng và việc tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng và ngành logistics mang lại. Đáng chú ý là, các doanh nghiệp Việt Nam ít kỳ vọng hơn về các cơ hội từ việc nâng cao kỹ năng của lực lượng lao động địa phương so với các quốc gia lân cận trong khu vực ASEAN.⁸ Điều này phần nào cũng thể hiện những quan ngại về năng suất lao động khá thấp của Việt Nam so với các nước trong khu vực.

Các sinh viên Việt Nam được khảo sát đến từ nhiều ngành học khác nhau (hình 6). Ngành học dẫn đầu là kinh doanh và thương mại (41,2% sinh viên nam và 60,6% sinh viên nữ), cao hơn đáng kể so với mức trung bình của khu vực ASEAN là 29,5%. Đối với

nam giới Việt Nam, ngành học nổi bật khác là kỹ sư (20,8%) và thông tin, truyền thông và công nghệ (18,6%) – các ngành khoa học thường được người sử

Hình 6. Ngành học chính của bạn là gì?

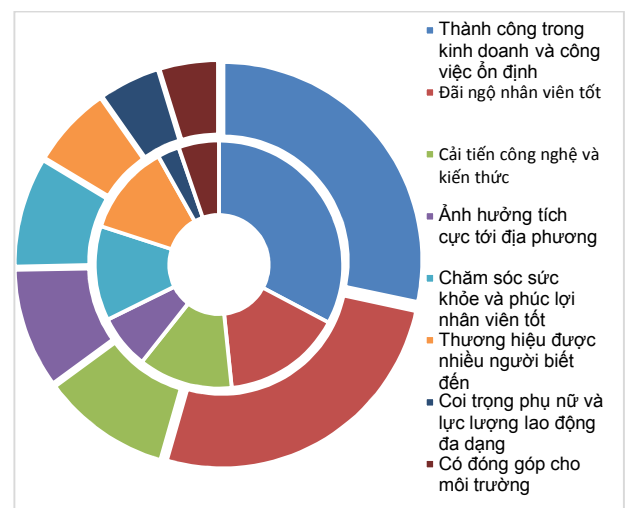


Ghi chú: Vòng tròn bên ngoài thể hiện câu trả lời của tất cả các sinh viên thuộc khu vực ASEAN, vòng tròn giữa thể hiện câu trả lời của sinh viên nữ tại Việt Nam, và vòng tròn trong cùng đại diện cho sinh viên nam tại Việt Nam.

Nguồn: Trích xuất từ báo cáo của ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Quan điểm của doanh nghiệp và sinh viên về việc làm trong tương lai* (Bangkok, 2016), op. cit.

dụng lao động trong lĩnh vực sản xuất tìm kiếm. Tuy nhiên đối với nữ giới Việt Nam, chưa đến 10% đối tượng được khảo sát theo đuổi hai ngành học kỹ thuật này. Điều này cho thấy những bất lợi tiềm tàng của họ khi gia nhập thị trường lao động.

Hình 7. Yếu tố quan trọng nhất tạo nên danh tiếng của công ty là gì?



Ghi chú: Vòng tròn bên ngoài thể hiện câu trả lời của tất cả các sinh viên thuộc khu vực ASEAN, vòng tròn bên trong thể hiện câu trả lời của sinh viên Việt Nam.

Nguồn: Trích xuất từ báo cáo của ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Quan điểm của doanh nghiệp và sinh viên về việc làm trong tương lai* (Bangkok, 2016), op. cit.

⁸ Ngược lại, việc Việt Nam thể hiện tốt trong các đánh giá quốc tế gần đây về giáo dục có thể báo hiệu một triển vọng tích cực về sự sẵn sàng của lực lượng lao động. Xem: S. Parandekar và E. Sedmik: *Gợi mở một bí mật: Việt Nam đạt hiệu quả xuất sắc trong đánh giá PISA*, Báo cáo nghiên cứu chính sách 7630 (Washington, DC, World Bank, 2016).

Cuộc khảo sát sinh viên cũng đặt câu hỏi đối với các đối tượng được khảo sát về yếu tố quan trọng nhất tạo nên danh tiếng của một công ty (hình 7). Không có gì đáng ngạc nhiên, khoảng 30% sinh viên trong khối ASEAN và Việt Nam cho biết sự thành công trong kinh doanh và công việc ổn định là những khía cạnh quan trọng nhất. Tính trung bình, khoảng một phần tư sinh viên trong khu vực ASEAN cũng ưu tiên vấn đề đãi ngộ của công ty đối với nhân viên, trong khi đó một phần sáu sinh viên ở Việt Nam cho biết yếu tố này chỉ xếp thứ hai về mức độ quan trọng. Thêm vào đó, đáng lưu ý là các sinh viên Việt Nam đánh giá cải tiến công nghệ và kiến thức là yếu tố quan trọng thứ ba.

Xu hướng công nghệ, những thay đổi và tác động

Đặc trưng của ngành dệt may – da giày của Việt Nam là ngành sản xuất thâm dụng lao động và yêu cầu kỹ năng thấp. Tuy nhiên, những tiến bộ về công nghệ mới và tự động hóa có thể đem lại những thay đổi đáng kể đối với ngành công nghiệp này trong những thập kỷ tới. Ước tính của ILO chỉ ra rằng 86% trên tổng số lao động làm công ăn lương trong ngành dệt may – da giày của Việt Nam có thể sẽ phải đối mặt với nguy cơ tự động hóa cao do những tiến bộ đạt được trong kỹ thuật công nghệ.⁹ Điều này đặc biệt sẽ có tác động lớn đến lao động nữ. Trong tất cả các ngành công nghiệp ở Việt Nam, tỷ lệ lao động nữ làm các công việc có nguy cơ bị tự động hóa cao ở mức hơn 2,4 lần so với các lao động nam.

Một số công nghệ then chốt của ngành công nghiệp dệt may – da giày trên toàn thế giới liên quan đến công nghệ tùy biến sản phẩm như phụ gia sản xuất, máy quét hay máy tính hỗ trợ thiết kế (CAD). Những tiến bộ khác có tác động đến ngành công nghiệp này là quần áo thông minh, công nghệ nano, robot tự động và robot may vá (công nghệ robot may vá tự động).

Một số doanh nghiệp dệt may và da giày đang xây dựng lại phương thức sản xuất bằng cách đổi mới công nghệ nhằm cải tiến chất lượng sản phẩm và năng suất tại nơi làm việc. Ví dụ như, các nhà máy áp dụng công nghệ giúp xóa bỏ lao động thủ công trong quá trình cắt vải nguy hiểm. Ví dụ về máy cắt tự động đã được triển khai ở một số quốc gia ASEAN như Campuchia và Indonesia. Tương tự như vậy, máy cắt tự động đã được áp dụng trong một công ty dệt may có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2015. Mỗi máy này thay thế 15 công nhân trong công đoạn

cắt, và công ty này đã đạt điểm hòa vốn trong vòng 18 tháng.

Công nghệ tạo ra các cơ hội đáng kể trong việc thu hẹp khoảng cách về năng suất trong ngành dệt may – da giày. Năng suất lao động thấp trong ngành dệt may – da giày Việt Nam thực sự đáng báo động – chỉ bằng 20% mức năng suất của Thái Lan và gần bằng mức năng suất của Campuchia.¹⁰ Ngành dệt may và da giày Việt Nam không chỉ đối mặt với công nghệ cũ mà còn phải đối mặt với vấn đề kỹ năng thấp của lực lượng lao động.

Tuy nhiên, ngành dệt may và da giày Việt Nam vẫn được khuyến khích bởi một số yếu tố trọng tâm. Thứ nhất là, Việt Nam có khả năng cạnh tranh cao về nhân công. Mức lương trung bình của ngành dệt may – da giày Việt Nam thấp, chỉ khoảng 200 USD một tháng.¹¹ Mặc dù các công việc trong ngành dệt may thực sự có nguy cơ cao bị tự động hóa xét về khía cạnh khả năng công nghệ, nhưng cần có thời gian để chi phí đầu tư vào công nghệ giảm và chi phí nhân công tăng đến một điểm có thể trở thành lý do cho việc đầu tư vào tự động hóa.

Thêm vào đó, các hiệp định thương mại cũng có thể thúc đẩy tăng trưởng của ngành dệt may và da giày Việt Nam. Một ví dụ gần đây là hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, nếu được phê chuẩn, Việt Nam sẽ được giảm thuế xuất khẩu sang thị trường lớn thứ hai của Việt Nam về dệt may. Hiệp định này có thể dẫn tới nhu cầu xuất khẩu dệt may – da giày tăng lên và tạo thêm nhiều việc làm hơn.¹²

Nhìn về tương lai, ngành dệt may – da giày Việt Nam trong trung hạn và dài hạn có thể gián tiếp bị tác động bởi các yếu tố phát triển bên ngoài liên quan tới việc áp dụng công nghệ. Thứ nhất, sự thay đổi của Trung Quốc như chi phí nhân công tăng và gia tăng sự thiếu hụt về lao động, sẽ có lợi cho các công ty dệt may – da giày Việt Nam do việc chuyển hoạt động từ Trung Quốc sang quốc gia khác trong khu vực ASEAN. Tuy nhiên, những thay đổi như vậy chưa diễn ra ở phạm vi dự kiến. Do năng suất cao hơn và việc tự động hóa bằng robot, Trung Quốc vẫn có thể đẩy mạnh xuất

¹⁰ ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Dệt may và giày dép: thay đổi phong cách tương lai*, op. cit.

¹¹ Ước tính dựa trên kết quả điều tra lao động và việc làm quốc gia năm 2013. Xem: P. Huynh: *Việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc trong ngành dệt may ở Châu Á: tìm kiếm động lực cạnh tranh mới*, Bản tin của Văn phòng ILO Châu Á – Thái Bình Dương (Bangkok, ILO, 2015).

¹² Việt Nam có thể được hưởng lợi từ điều khoản “từ sợi trở đi”, theo đó yêu cầu các quốc gia TPP phải sử dụng sợi do quốc gia thành viên TPP sản xuất trong dệt may nhằm được hưởng ưu đãi miễn thuế.

⁹ ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Tương lai của các công việc có nguy cơ bị tự động hóa* (Bangkok, 2016).

khẩu dệt may và da giày mặc dù số lượng công nhân làm việc trong ngành này giảm đi từ năm 2008.

Thứ hai, những cải tiến công nghệ mới như robot may cũng có thể được áp dụng nhiều hơn tại các thị trường đích như Hoa Kỳ. Bên cạnh chi phí nhân công, việc gia công ở nước ngoài kéo theo các chi phí về vận chuyển, thuế và các rủi ro danh tiếng khác. Nếu tổng chi phí khi sử dụng robot may chứng minh được là hiệu quả hơn so với gia công tại nước ngoài, các nhà bán lẻ có thể quay lại sản xuất dệt may tại chỗ tại các nơi như California. Tóm lại, những xu hướng công nghệ này có thể sẽ phá hủy ngành dệt may – da giày của Việt Nam.

Tương tự như ngành dệt may và da giày, chi phí nhân công cạnh tranh cũng là một yếu tố then chốt thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp điện tử mới nổi của Việt Nam. Hầu hết các nhà máy sản xuất sản phẩm điện – điện tử hướng đến mục tiêu sản xuất giá trị thấp và các công đoạn lắp ráp yêu cầu tay nghề thấp, chú trọng sản xuất các bảng mạch tích hợp (IC), thiết bị bán dẫn và bảng mạch in (PCB). Do đặc tính lặp đi lặp lại và mã hóa của công đoạn lắp ráp trong ngành điện – điện tử, một tỷ lệ lớn người lao động làm công ăn lương (khoảng ba phần tư) có nguy cơ cao do tự động hóa trong những thập kỷ tới.¹³ Tuy nhiên, sự khác biệt chính so với ngành dệt may – da giày là ở chỗ: tự động hóa trong ngành điện – điện tử thường “lấy con người làm trung tâm”. Nói một cách khác, đổi mới công nghệ hướng tới hỗ trợ cho công nhân hơn là thay thế họ. Xu thế này thường được gọi là “tự động hóa gắn liền với yếu tố con người” (tiếng Anh là “autonomation”) hay bán tự động hóa.

Những tiến bộ về kỹ thuật như internet of things (IoT – vạn vật kết nối internet, nghĩa là xu hướng internet hóa khi mọi thứ đều được kết nối qua internet) sẽ định hướng nhu cầu về cảm biến điện tử và có thể thúc đẩy cải tiến sản xuất trong ngành thiết bị điện – điện tử. Do các sản phẩm tiêu dùng và công nghệ robot sử dụng trong các doanh nghiệp ngày càng trở nên phức tạp hơn, ngành sản xuất sản phẩm điện – điện tử trong khu vực ASEAN cần phải đáp ứng được việc sản xuất các công đoạn đem lại giá trị cao hơn và các công đoạn lắp ráp yêu cầu kỹ năng cao hơn. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam, nơi mà phần lớn các nhà máy thiết bị điện – điện tử chỉ có thể thực hiện các công đoạn sản xuất đem lại giá trị thấp và công đoạn lắp ráp yêu cầu tay nghề thấp.

Việt Nam hiện đang xúc tiến tạo việc làm trong ngành sản phẩm điện – điện tử. Khu Công nghệ cao Sài Gòn là một sáng kiến, tập trung các nhà sản xuất điện tử chủ chốt như Canon, Intel, LG, Panasonic và Samsung. Những nhà sản xuất này được hưởng các cơ chế ưu đãi về cho thuê đất và các ưu đãi thuế. Bên cạnh đó, các chương trình ưu đãi khác như Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia cũng góp phần khích lệ các công ty tạo thêm nhiều việc làm mới.

Tóm tắt

Việt Nam chưa phải chứng kiến những tác động của công nghệ tại nơi làm việc ở mức độ tương tự như một số nước láng giềng khác tiến bộ hơn trong khu vực ASEAN. Điều này chủ yếu là do chi phí nhân công cạnh tranh cùng với chi phí đầu tư khá lớn vào công nghệ. Tuy nhiên, những sáng kiến như tự động hóa bằng robot đã bắt đầu thâm nhập vào các ngành công nghiệp khác nhau, bao gồm cả ngành dệt may – da giày và ngành sản phẩm điện – điện tử trên toàn khu vực ASEAN và Trung Quốc. Do đó, câu hỏi đặt ra không phải là “có hay không” mà là “khi nào” những cải tiến đó sẽ ảnh hưởng tới Việt Nam.

Trong bối cảnh này, việc chú trọng vào kỹ năng và sự sẵn sàng của lực lượng lao động Việt Nam là rất quan trọng. Để làm được điều này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các nhà hoạch định chính sách, người sử dụng lao động và các cơ sở đào tạo nhằm đổi mới hệ thống phát triển kỹ năng để đáp ứng tốt hơn với môi trường làm việc luôn thay đổi và những sáng kiến cải tiến công nghệ mới. Thúc đẩy các bạn trẻ theo học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học đóng vai trò quan trọng, đặc biệt đối với nữ thanh niên. Việc nâng cao các kỹ năng cốt lõi như giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo và tư duy phân tích cũng ngày càng đóng vai trò công cụ then chốt trong các doanh nghiệp tập trung vào công nghệ.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ

Văn phòng ILO tại Việt Nam
48-50 Nguyễn Thái Học
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 3734 0907
Fax: +84 4 3734 0904
Email: hanoi@ilo.org

¹³ ILO: *ASEAN trong quá trình chuyển đổi: Tương lai của các công việc có nguy cơ bị tự động hóa*, op. cit.